

QUY CHẾ

Về quản lý, sử dụng con dấu trong Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên
(Kèm theo Quyết định số 81/QĐ-THADS ngày 25/7/2025
của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng con dấu đã được đăng ký và cấp theo quy định pháp luật trong Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, bao gồm con dấu Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; con dấu của Phòng Thi hành án dân sự khu vực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Thi hành án dân sự tỉnh, các Phòng chuyên môn thuộc Thi hành án dân sự tỉnh và Phòng Thi hành án dân sự khu vực (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị), kênh đạo, công chức có liên quan của cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng con dấu

1. Bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ.

2. Con dấu của cơ quan, đơn vị được sử dụng để đóng vào các văn bản, giấy tờ đứng tên của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Các nội dung quy định về quản lý, sử dụng con dấu không được quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định của Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu

Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm quản lý, kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu của Thi hành án dân sự tỉnh.

Chánh văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu của Thi hành án dân sự tỉnh theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh.

Trưởng phòng Phòng Thi hành án dân sự khu vực thuộc tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu của Thi hành án dân sự tỉnh trong phạm vi thẩm quyền tổ chức thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính được xác định tại Quyết định thành lập Thi hành án dân sự tỉnh; chịu trách nhiệm trước Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh và trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng con dấu của Thi hành án dân sự tỉnh.

3. Chánh Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm quản lý, kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu của Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh.

4. Trưởng phòng Phòng Thi hành án dân sự khu vực có trách nhiệm quản lý, kiểm tra việc quản lý, sử dụng con dấu của Phòng Thi hành án dân sự khu vực.

5. Văn thư cơ quan, đơn vị hoặc người được giao nhiệm vụ của văn thư cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu theo quy định tại Điều 32, Điều 33 của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, Điều 32, Điều 33 của Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2539/QĐ-BTP ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và các quy định có liên quan.

Trường hợp pháp luật yêu cầu báo cáo hoặc phát sinh vấn đề liên quan đến việc quản lý, sử dụng con dấu cần báo cáo cấp có thẩm quyền thì văn thư cơ quan, đơn vị hoặc người được giao nhiệm vụ của văn thư cơ quan, đơn vị phải kịp thời báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách công tác văn thư để xem xét, xử lý.

Điều 4. Sử dụng con dấu tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực

1. Con dấu của Thi hành án dân sự tỉnh và con dấu của Phòng Thi hành án dân sự khu vực thuộc tỉnh được sử dụng tại trụ sở của Phòng Thi hành án dân sự khu vực thuộc tỉnh.

2. Con dấu của Thi hành án dân sự tỉnh được sử dụng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực thuộc tỉnh đối với các văn bản sau đây:

a) Các quyết định, văn bản về thi hành án do Trưởng phòng Phòng Thi hành án dân sự khu vực thuộc tỉnh ký thừa lệnh Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh để thực hiện thẩm quyền tổ chức thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính của Phòng Thi hành án dân sự khu vực thuộc tỉnh được xác định tại Quyết định thành lập Thi hành án dân sự tỉnh.

b) Các quyết định, văn bản về thi hành án do Chấp hành viên ký để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 20 Luật Thi hành án dân sự và theo sự phân công tổ chức thi hành án của Trưởng phòng Phòng Thi hành án dân sự khu vực thuộc tỉnh.

Các quyết định, văn bản về thi hành án do Chấp hành viên ký được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV, Phụ lục VI của Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày

14/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

c) Các văn bản khác theo quyết định của Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh.

3. Con dấu của Phòng Thi hành án dân sự khu vực được sử dụng đối với các văn bản sau đây:

a) Các văn bản hành chính của Phòng Thi hành án dân sự khu vực để xử lý công việc hành chính nội bộ của Phòng Thi hành án dân sự khu vực.

b) Các văn bản hành chính của Phòng Thi hành án dân sự khu vực trong mối quan hệ với Thi hành án dân sự tỉnh; với các Phòng và tương đương thuộc Thi hành án dân sự tỉnh.

c) Bản sao các quyết định, văn bản của Thi hành án dân sự tỉnh thuộc phạm vi thẩm quyền tổ chức thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính của Phòng Thi hành án dân sự khu vực.

Điều 5. Xử lý vi phạm

Các cá nhân có hành vi vi phạm các quy định quản lý và sử dụng con dấu được quy định tại Quy chế này thì tùy theo mức độ và tính chất để xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Thi hành án dân sự tỉnh và Trưởng phòng Phòng Thi hành án dân sự khu vực có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Quy chế này đến toàn thể công chức, người lao động trong phạm vi cơ quan, đơn vị.

2. Chánh Văn phòng Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; kịp thời tổng hợp, báo cáo Trưởng Thi hành án dân sự các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.